

Số: ~~3292~~ /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày 9 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật xây dựng  
Công trình: Cầu Bờ Tiên, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2480/2016/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy định tiêu chí giao kế hoạch vốn thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt giao kinh phí hỗ trợ cho các địa phương thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2016;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 04/8/2016 của UBND xã Thọ Sơn và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, huyện Triệu Sơn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Cầu Bờ Tiên, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên công trình:** Cầu Bờ Tiên, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn;
- 2. Địa điểm xây dựng:** xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- 3. Loại công trình:** Công trình giao thông;
- 4. Chủ đầu tư:** UBND xã Thọ Sơn;

**5. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT:** Công ty CP xây dựng và hợp tác quốc tế APEC;

**6. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Phục vụ cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

**7. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:**

**7.1. Quy mô:**

a) Cầu: BTCT vĩnh cửu khổ:  $4,5+2 \times 0,25=5,0\text{m}$

- Tải trọng thiết kế: H13 – X60,  $L_0=5,4\text{m}$

- Tàn suất thiết kế : Cầu  $P=4\%$ ;

b) Cấp hạng kỹ thuật: Đường GTNT cấp B - Theo TCVN 10380-2014.

- Tốc độ thiết kế:  $V_{tk} = 15\text{km/h}$

- Chiều rộng nền đường :  $B_n = 5,0\text{m}$

- Chiều rộng mặt đường :  $B_m = 3,5\text{m}$

- Chiều rộng lề đường:  $2 \times 0,75\text{m}$

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng M250

- Tàn suất lũ thiết kế đối với nền đường:  $P=10\%$

c) Đường tránh:

- Chiều rộng nền đường :  $B_n = 4,0\text{m}$

- Chiều rộng mặt đường :  $B_m = 3,0\text{m}$

- Chiều rộng lề đường:  $2 \times 0,5\text{m}$

- Kết cấu mặt đường: mặt đường đá thài dày 20cm

**7.2. Giải pháp kỹ thuật:**

**7.2.1. Hướng tuyến và phương án tuyến:**

Tim tuyến chủ yếu bám theo đường cũ, địa hình tương đối bằng phẳng. Hai bên tuyến đi qua chủ yếu là nhà cửa, ruộng vườn của dân.

**7.2.2. Bình đồ:**

Tổng chiều dài tuyến  $L = 323,50\text{m}$ .

+ Điểm đầu: Km0+00 nối với đường bê tông cũ tại khu vực làng Tiên, xóm 12, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn.

+ Điểm cuối: Km 0+323,50, nối với đường đất cũ tại khu vực ngã tư xóm 12, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn.

- Tim tuyến chủ yếu bám theo đường cũ.

**7.2.3. Cắt dọc :**

Cao độ đường đò được thiết kế tôn cao thêm lớp kết cấu trên những đoạn

đường cũ, điều chỉnh lại một vài đoạn cắt dọc bị gãy, răng cưa ..., cho bảo đảm độ êm thuận cho xe chạy, đoạn đi qua công trình thoát nước được thiết kế theo mực nước thiết kế  $P=4\%$ .

- Dốc dọc nhỏ nhất  $i = 0.00\%$
- Dốc dọc lớn nhất  $i = 2.06\%$
- Các điểm khống chế :
  - + Điểm đầu của công trình (Km0+0.00).
  - + Cao độ mực nước điều tra thủy văn công trình.
  - + Điểm cuối Km 0+323,50m.

*(Do kinh phí đầu tư xây dựng công trình còn hạn chế nên bước đầu chỉ thiết kế xây dựng từ Km0+00 đến cọc H2, km0+200m). Đoạn từ cọc H2, km0+200m đến cọc 10, km0+323,50m nền mặt đường tạm thời giữ nguyên như hiện trạng).*

#### 7.2.4. Cắt ngang nền đường :

a) Cấp đường: Đường GTNT cấp B - Theo TCVN 10380-2014.

- Chiều rộng nền đường:  $B_{nền} = 5,0$
- Chiều rộng mặt đường:  $B_{mặt} = 3,50$
- Chiều rộng lề đường:  $B_{lề} = 2 \times 0,75m$
- Dốc ngang mặt đường 2 mái là  $3\%$
- Dốc ngang lề đường là  $4\%$
- Ta luy nền đắp: 1/1,5 (không gia cố).
- Ta luy nền đào: 1/1

b) Đường tránh (ĐBGT):

- Chiều rộng nền đường :  $B_n = 4,0m$
- Chiều rộng mặt đường :  $B_m = 3,0m$  (mặt đường bằng đá thải dày 20cm)
- Chiều rộng lề đường:  $2 \times 0,5m$
- Dốc ngang mặt đường 2 mái là  $3\%$ .
- Dốc ngang lề đường là  $4\%$ .
- Ta luy nền đắp : 1/1,5
- Ta luy nền đào : 1/1.

#### 7.2.5. Nền đường:

Căn cứ vào các kết quả khảo sát địa chất công trình, căn cứ vào thực tế hiện trường, các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy mô công trình, nền đường được thiết kế như sau:

- Nền đường đắp: Mái dốc taluy: 1/1,5.

- Nền đường đào: Mái dốc taluy: 1/1 nền đất
- Kết cấu nền đường: Phân nền đất đắp độ chặt yêu cầu  $K \geq 0.95$ .

Đoạn từ cọc 2, km0+60m đến km0+135,0m (cách cọc D4, km0+137 là 2,0m) thiết kế gia cố mái taluy nền đường bằng đá hộc xây VXM M100, bên dưới là lớp đá dăm đệm dày 10cm, chân khay mái taluy bằng bê tông xi măng M150, kích thước 1,0x0,4m, dưới là lớp đá dăm đệm dày 10cm.

#### 7.2.6. Kết cấu áo đường:

##### a) Kết cấu mặt đường:

- Mặt đường bê tông xi măng M250, dày 20,0cm
- Lớp cát đệm tạo phẳng dày 5cm + lót nilon tái sinh
- Móng CP đá dăm loại II, dày 16cm

##### b) Kết cấu mặt đường tránh:

- Mặt đường bằng đá thải dày 20cm.

#### 7.2.7. Công trình thoát nước :

- Thoát nước dọc: bằng chảy tỏa và rãnh dọc đất với mặt cắt rãnh hình thang.

- Công trình thoát nước ngang: Xây dựng vĩnh cửu, khổ công trình bằng bề rộng nền đường, tải trọng H13 ÷ X60.

##### - Kết cấu cầu bản:

+ Cầu dạng cầu bản mô nhệ dầm bản áp dụng thiết kế điển hình 531-11-01, Bề rộng toàn cầu  $B=5.0m$  ( $B=0.25+4.5+0.25$ )m. Toàn bộ móng cầu, thanh chống, gia cố thượng hạ lưu bằng bê tông M150, đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Móng tường thân, móng tường cánh, lòng cầu, thanh chống được gia cố bằng cọc tre dài 2.5m, mật độ 25cọc/m<sup>2</sup>. Tường thân, tường cánh bằng BT M200.

+ Phần bê tông cốt thép: Mũ mô bê tông cốt thép M250, Dầm bản bê tông cốt thép lắp ghép M300. Lớp bê tông bảo vệ mặt cầu M300 dày 5cm (chân lan can) đến 12cm (giữa cầu), lưới thép  $\Phi=6mm$ ,  $a=10 \times 10cm$ , mỗi nôi BT M300, bản quá độ (bản chuyển tiếp)  $L=2,5m$  bằng BTCT M250.

#### 7.2.8. Các hạng mục khác :

- Bãi đúc dầm bản được bố trí phía bên phải tuyến, gần cọc D4. Diện tích Bãi đúc  $S=75m^2$ , đắp cao trung bình 0,8m. Mặt bên trên bãi đúc được láng lớp vữa xi măng M100 dày 3cm, dưới là lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Vòng vây ngăn nước, mương dẫn dòng: Để thi công xây dựng cầu bản cần thiết phải đắp vòng vây ngăn nước và đào mương dẫn dòng ra khỏi phạm vi thi công xây dựng cầu bản. Vòng vây được đắp bằng đất ngăn dòng ở phía thượng lưu cầu. Phía trên vòng vây là mương dẫn dòng được đào để dẫn nước từ thượng lưu cầu qua hệ thống ống cống tạm  $D0,5m$  ở đường tránh và thoát xuống phía hạ lưu.

**8. Tổng mức đầu tư: 1.095.026.000 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín lăm triệu, không trăm hai sáu nghìn đồng./.)

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	906.063.000
Chi phí QLDA	18.607.000
Chi phí tư vấn XD	80.528.000
Chi phí khác	37.684.000
Dự phòng	52.144.000

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Từ nguồn vốn hỗ trợ thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm 2016 của tỉnh; ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**10. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân xã Thọ Sơn có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính-KH; Giám đốc kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Thọ Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Trường Sơn**